

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương: số 1177/QĐ-BCT ngày 20/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; số 1298/QĐ-BCT ngày 29/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Điện Biên (Có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch UBND các xã, phường thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lò Văn Cương

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phi, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua Dịch vụ BCCI	Không phụ thuộc vào ĐGH
1	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	X	Toàn trình	X	X
2	Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đã có quyết định tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	X	Toàn trình	X	X
3	Thủ tục cấp giấy phép thương nhân	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên.	Không quy định		X	Toàn trình	X	X

	thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài	ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.						
4	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	Nghị định số 137/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	X	Toàn trình	X	X

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phi, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua Dịch vụ BCCI	Không phụ thuộc vào DGHC
1	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	<i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh</i>	X	Toàn trình	X	X
2	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	<i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh</i>	X	Toàn trình	X	X

3	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định		X	Toàn trình	X	X
4	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	- Nghị định số 137/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;	X	Toàn trình	X	X
5	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	- Thông tư 27/2026/TT-BCT ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ và giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương.	X	Toàn trình	X	X
6	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định		X	Toàn trình	X	X
7	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định		X	Toàn trình	X	X
8	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định		X	Toàn trình	X	X

Lưu ý: Nội dung sửa đổi, bổ sung là phần in nghiêng./.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL, quy định việc bãi bỏ, huỷ bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở Công Thương
2	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định		Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở Công Thương
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định		Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở Công Thương
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG		Kinh doanh khí	Sở Công Thương
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG		Kinh doanh khí	Sở Công Thương
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.		Kinh doanh khí	Sở Công Thương
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.		Kinh doanh khí	Sở Công Thương
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini		Kinh doanh khí	Sở Công Thương
9	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini		Kinh doanh khí	Sở Công Thương
10	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)		Công nghiệp tiêu dùng	Sở Công Thương
11	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ		Công nghiệp tiêu	Sở Công Thương

	3 triệu lít/năm trở lên)		dùng	
12	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)		Công nghiệp tiêu dùng	Sở Công Thương
13	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)		Công nghiệp tiêu dùng	Sở Công Thương
14	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)		Công nghiệp tiêu dùng	Sở Công Thương
15	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
16	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
17	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
19	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
20	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
21	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
22	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
23	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
24	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương

	doanh mua bán LPG			
25	Cấp lại Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
26	Cấp điều chỉnh Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
27	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
28	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
29	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
30	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
31	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
32	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
33	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
35	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận Lưu thông hàng hóa trong nước UBND cấp tỉnh tải		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
36	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương

37	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
38	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
39	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
40	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
41	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
43	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
44	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
45	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
46	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
47	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
48	Cấp Giấy phép phân phối rượu		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
49	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
50	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
51	Cấp Giấy phép bán buôn rượu		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương

52	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
53	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu		Lưu Thông hàng hoá	Sở Công Thương
54	Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Nghị định số 13/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	Bán hàng đa cấp	Sở Công Thương
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Công nghiệp tiêu dùng	UBND cấp xã
2	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		Công nghiệp tiêu dùng	UBND cấp xã
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		Công nghiệp tiêu dùng	UBND cấp xã
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Lưu thông hàng hoá	UBND cấp xã
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai		Lưu thông hàng hoá	UBND cấp xã
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai		Lưu thông hàng hoá	UBND cấp xã
7	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu		Lưu thông hàng hoá	UBND cấp xã
8	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu		Lưu thông hàng hoá	UBND cấp xã
9	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu		Lưu thông hàng hoá	UBND cấp xã